

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 30 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Tới.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 03/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 17/3/2021 đối với bị cáo:

Phạm Công T, sinh năm 1988 tại huyện P, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã Đào Hữu C, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960; có vợ là: bà Đỗ Thị Bích L, sinh năm 1989; có 03 người con tên Phạm Đỗ Đăng K, sinh năm 2011, Phạm Hoàng M, sinh năm 2015 và Phạm Đỗ Đăng K, sinh năm 2018; Anh, em ruột: Có 04 người, bị cáo là người thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/10/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Bùi Trần Trọng N, sinh ngày 17/3/2005, nơi cư trú: Tổ 02, ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện B, tỉnh An Giang (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ 02, ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Cháu Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 28/01/2006, nơi cư trú: Tổ 09, ấp Núi V, xã N, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị Mỹ T: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ 09, ấp Núi V, xã N, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Cháu Phạm Minh H, sinh ngày 22/3/2005, nơi cư trú: Tổ 03, ấp Vĩnh Đ, xã V, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Minh H: Ông Phạm Thanh Đ, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ 03, ấp Vĩnh Đ, xã V, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.

3. Ông Phạm Thanh Đ, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ 03, ấp Vĩnh Đ, xã Vĩnh T, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.

4. Bà Ngô Tú N, sinh năm 1989, nơi cư trú: khóm 1, thị trấn C, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

5. Ông Phạm Hữu N, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp Hưng P, xã Đào H, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt.

6. Ông Phạm Văn Mười, sinh năm 1964, nơi cư trú: ấp Hưng P, xã Đào H, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1974, nơi cư trú: Tổ 10, khóm 2, thị trấn C, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1964, nơi cư trú: ấp M, xã Núi V, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.

3. Bà Trần Thị V, sinh năm 1966, nơi cư trú: ấp N, xã Núi V, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

4. Ông La Văn U, sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp M, xã Núi V, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/8/2020, Phạm Công T sau khi đã sử dụng rượu bia (nồng độ còn 0,754mg/l khí thở) một mình điều khiển xe mô tô biển số 68D1– 426.16 (xe do Phạm Hữu Nghĩa đứng tên chủ sở hữu) trên đường Hương lộ 18, hướng thị trấn C - xã N. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 10, ấp V, xã N, huyện B, do không làm chủ tay lái Phạm Công T điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe gắn máy biển số 67AE – 021.65 do em Bùi Trần Trọng N điều khiển chở em Trần Thị Mỹ T ngồi phía sau chạy hướng xã N - thị trấn C. Hậu quả, em N tử vong. Riêng em T bị xây sát nhẹ.

** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 109/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Bùi Trần Trọng N, sinh năm 2005, địa chỉ: ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện B, tỉnh An Giang.*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sây sát, rách da nham nhở rải rác từ vùng trán đến giữa sống mũi, kích thước 10 x 6,5cm.
- Sờ ấn phát hiện sụp lún xương mũi, cột sống cổ lỏng lẻo.
- Bầm tụ máu các cơ cạnh cột sống cổ C1 – C2.
- Gãy trật cột sống cổ C1 – C2.

2. Nguyên nhân chết: Gãy trật cột sống cổ C1 – C2.

** Căn cứ Biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn hơi 21 giờ 05 phút, ngày 22/8/2020 tại Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang đối với Phạm Công T, kết quả kiểm tra: Nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Công T là 0,754 mg/l khí thở (qua máy đo).*

** Căn cứ Kết luận giám định số 05/ KLGT-PC09 (HH) ngày 25/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:*

- 5ml máu trong 01 lọ nhựa có nhãn ghi tên Bùi Trần Trọng Nghĩa, sinh năm 2005 được niêm phong và bảo quản đúng quy định (Ký hiệu mẫu M).

- Trong mẫu máu được ký hiệu mẫu M gửi đến giám định không tìm thấy Ethanol (cồn).

** Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 974/KL.HĐĐGTTTHS ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tịnh Biên, kết luận:*

- Xe mô tô 67AE – 021.65 thiệt hại 1.310.000 đồng.
- Xe mô tô 68D1 – 426.16 thiệt hại là 1.210.000 đồng.

** Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 21 giờ ngày 22/8/2020 tại Hương lộ 18, thuộc tổ 10, ấp N, xã Núi V, huyện B, tỉnh An Giang, xác định: Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do quá trình đi lại của người dân và quá trình cấp cứu nạn nhân.*

- Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, hai chiều, ở giữa không có vạch kẻ đường, đoạn đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, thông thoáng, tầm nhìn không bị che khuất, bề rộng mặt đường là 3,9 mét, có đèn chiếu sáng công cộng.

- Lấy trụ điện bê tông ký hiệu 481TB/142/30 làm cột mốc cố định và lấy mép phải hương lộ 18 hướng (xã V – thị trấn C) làm mép chuẩn.

- Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng (Núi Voi – Chi Lăng) đoạn tổ 10, ấp N, xã V, huyện B, tỉnh An Giang, thấy:

+ Cách trụ điện bê tông ký hiệu 481TB/142/30 (12,6m) về hướng Tây Bắc và cách mép phải hương lộ 18 (1.7 mét) về hướng Bắc là vị trí chiếc mũ bảo hiểm màu xanh (đánh dấu vị trí số 1).

+ Cách vị trí số 1 (0.75 mét) về hướng Tây Nam và cách mép phải hương lộ 18 (1,1 mét) về hướng Bắc là vị trí mảnh vỡ màu đen, hoa văn màu xanh trắng kích thước (0,2 x 0,2) mét (đánh dấu vị trí số 2).

+ Cách vị trí 2 (0.75 mét) về hướng Tây và cách mép phải hương lộ 18 (0,7 mét) về hướng Bắc là vị trí chiếc mũ bảo hiểm màu vàng (đánh dấu vị trí số 3).

+ Cách vị trí số 2 (2,5 mét) về hướng Nam và cách mép phải hương lộ 18 (1,6 mét) là vị trí mảnh nhựa vỡ màu trắng, xanh đen và chiếc dép nhựa màu đen, kích thước (0,35 x 0,26) mét (đánh dấu vị trí số 4).

+ Cách vị trí số 4 (1,7 mét) về hướng Tây Bắc là vị trí điểm giữa hai chân của nạn nhân. Điểm giữa hai chân của nạn nhân trùng với mép phải hương lộ 18, đầu nạn nhân cách mép phải hương lộ 18 là (0,35 mét) về hướng nam. Nạn nhân nằm ngửa, đầu nạn nhân quay về hướng Tây, hai chân hơi lệch về hướng Đông Bắc (đánh dấu vị trí số 5).

+ Cách vị trí số 4 (1,2 mét) về hướng Tây Bắc và cách mép phải hương lộ 18 (1,1 mét) về hướng Nam là vị trí trục sau xe gắn máy 67AE – 021.65, cách vị trí số 4 (2,5 mét) về hướng Tây Bắc và cách mép phải hương lộ 18 (0,7 mét) về hướng Nam là vị trí trục trước xe gắn máy 67AE – 021.65. Xe bị ngã về bên trái của xe, đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam (đánh dấu vị trí số 6).

+ Cách trục sau xe gắn máy 67AE – 021.65 (2,1 mét) về hướng Bắc, cách vị trí từ số 4 (2,7 mét) về hướng Tây Bắc, cách mép phải hương lộ 18 (1 mét) về hướng Bắc là vị trí trục trước xe mô tô 68D1 – 426.16, cách trục sau xe gắn máy 67AE – 021.65 (2,4 mét) về hướng Tây Bắc và cách mép phải hương lộ 18 (0,8 mét) về hướng Bắc là vị trí trục sau xe mô tô 68D1 – 426.16, xe bị ngã về bên phải

của xe, đầu xe quay về hướng Đông, đuôi xe quay về hướng Tây (đánh dấu vị trí số 7).

+ Cách trực trước xe gắn máy 67AE – 021.65 (1,2 mét) về hướng Tây Nam và cách mép phải hương lộ 18 (1,5 mét) về hướng Nam là vị trí các mảnh nhựa vỡ màu trắng, kích thước (0,3x0,5) mét (đánh dấu vị trí số 8).

+ Cách vị trí số 8 (1,55 mét) về hướng Tây Bắc tại điểm trùng với mép phải hương lộ 18 là vị trí chiếc mũ bảo hiểm màu xanh (đánh dấu vị trí số 9).

+ Cách vị trí số 9 (1,55 mét) về hướng Tây Nam và cách mép phải hương lộ 18 (1,6 mét) về hướng Nam có vị trí chiếc quần Jean màu xanh và mảnh nhựa vỡ màu trắng, kích thước (0,8 x 0,8) mét (đánh dấu vị trí số 10).

+ Cách vị trí số 10 (0,35m) về hướng Đông và cách mép phải hương lộ 18 (1,6 mét) về hướng Nam là vị trí phát hiện nhiều mảnh vỡ nhỏ li ti.

+ Ngoài những vị trí dấu vết được mô tả trong biên bản khám nghiệm hiện trường thì chưa phát hiện dấu vết gì thêm.

+ Phương tiện, tang vật, dấu vết và mẫu so sánh thu được: 03 mũ bảo hiểm ở các vị trí 1, 3, 9; 02 xe gắn máy 67AE – 021.65 và xe mô tô 68D1 – 426.16 tại vị trí số 6 và 7; các mảnh nhựa vỡ ở các vị trí số 2, 4, 8, 10;

** Căn cứ Kết luận giám định số 154/KLGT-PC09 (CH) ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:*

- Dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 68D1 – 426.16 tại mặt trước ống giảm xóc phía trước bên phải có hai vết trầy xước mài mòn kim loại hướng từ trước ra sau; mặt ngoài ống giảm xóc phía trước bên phải có ba vết trầy xước mài mòn kim loại hướng từ trước ra sau; hộp đầu đĩa phanh trước có vết trầy xước mài mòn kim loại phù hợp về chiều cao dấu vết, phù hợp về chiều hướng dấu vết trên xe mô tô biển số 67AE – 021.65 như sau: dấu vết va chạm ống giảm xóc trước bên phải bị gãy vỡ 1/3 dưới; đầu trực trước bên phải có vết trầy xước, mài mòn kim loại; vết rách lốp xe trước bên phải; mặt ngoài vành xe trước bên phải tại vị trí van bơm bị cong vênh theo hướng từ trước ra sau.

- Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 68D1 – 426.16 với xe mô tô biển số 67AE – 021.65 tại vị trí các mảnh nhựa nhỏ giữa vị trí số 8 và số 10 trên mặt đường bên phải (hướng xã N đến thị trấn C) cách vào lề đường bên phải 1,6cm; cách vào cột đèn 481TB/142/30 bên lề đường trái 19m; cách trực trước bánh xe mô tô biển số 67AE – 021.65 là 1,2m đã được mô tả trong biên bản, bản ảnh, sơ đồ hiện trường.

Ngày 24/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Công T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSTB-HS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố Phạm Công T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Công T thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, trong lời nói sau cùng bị cáo biết lỗi, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Tuyết L trình bày: Bà là mẹ ruột của cháu Bùi Trần Trọng N. Chính bị cáo là người điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm cháu N tử vong. Bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bà với số tiền là 195.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Phạm Văn M trình bày: Ông đã bồi thường cho bà Trần Thị Tuyết L số tiền 195.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Bị cáo có tác động ông và gia đình bồi thường cho gia đình bị hại.

Ông Phạm Hữu N trình bày: Ông là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 68D1 – 426.16. Ngày 22/8/2020, ông có cho bị cáo mượn xe để đi công việc, không biết bị cáo sử dụng rượu bia điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm cháu N tử vong. Ông xin được nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Ông Phạm Thanh Đ trình bày: Ông là chủ sở hữu chiếc xe gắn máy biển số 67AE – 02165.16. Chiếc xe này ông mua của bà Ngô Tú N vào khoảng tháng 4/2020. Ngày 22/8/2020, ông có cho cháu H mượn xe để đi công việc. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại chiếc xe cho ông số tiền 1.000.000 đồng. Ông xin được nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Công T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017. Xin rút lại đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Công T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ông M đã bồi thường cho bà L số tiền 195.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại chiếc xe cho ông Đ số tiền 1.000.000 đồng.

Bà L, ông M, ông N, ông Đ, bà T, cháu T, cháu H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giao trả cho:

+ Bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 890061012690 mang tên Phạm Công T.

+ Ông Phạm Hữu N 01 xe mô tô biển số 68D1-426.16; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68D1 – 426.16 do Phạm Hữu N đứng tên chủ sở hữu; 01 giấy bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe mô tô biển số 68D1 – 426.16.

+ Ông Phạm Thanh Đ 01 xe gắn máy biển số 67AE – 021.65; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67AE- 021.65 do Nguyễn Kim H đứng tên chủ sở hữu; 01 giấy bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe gắn máy biển số 67AE-021.65.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng cháu Trần Thị Mỹ T, bà Phạm Thị T, bà Ngô Tú N, ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị V vắng mặt không có lý do. Xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Những chứng cứ xác định tội danh của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Công T khai nhận khoảng 19 giờ ngày 22/8/2020, sau khi uống rượu tại nhà ông Nguyễn Văn Phước thuộc tổ 10, khóm 2, thị trấn C, huyện B, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển số 68D1-426.16 trên đường Hương lộ 18, hướng thị trấn C - xã N. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 10, ấp V, xã N, huyện B, do không làm chủ tay lái nên bị cáo điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe gắn máy biển số 67AE-021.65 do em Bùi Trần Trọng N điều khiển chở em Trần Thị Mỹ Trung ngồi phía sau chạy hướng xã N - thị trấn C. Hậu quả, em N tử vong tại hiện trường, em T bị xây sát nhẹ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Ngoài ra còn phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y tử thi; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định về dấu vết va chạm, điểm va chạm đầu tiên của xe mô tô biển số 68D1 - 426.16 với xe mô tô biển số 67AE - 021.65; Biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn hồi 21 giờ 05 phút ngày 22/8/2020 tại Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang đối với bị cáo Phạm Công T xác định nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo là 0,754 mg/l khí thở (qua máy đo).

Từ cơ sở trên có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 68D1 - 426.16 tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng có sử dụng rượu mà nồng độ cồn trong hơi thở vượt mức quy định, không làm chủ tay lái, lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe gắn máy biển số 67AE - 021.65 do em Bùi Trần Trọng N điều khiển, hậu quả làm em N tử vong do gây trật cột sống cổ C1 - C2. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, xâm phạm đến tính mạng của người khác, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình

sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét về tính chất vụ án thấy rằng, bị cáo là người trưởng thành, đã qua đào tạo lái xe mô tô, nhưng lại điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu là vi phạm điều cấm khi tham gia giao thông, xem thường pháp luật, sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại là người dưới 16 tuổi với lỗi vô ý. Theo hướng dẫn tại Mục 2 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự thì tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” chỉ áp dụng trong trường hợp phạm tội do lỗi cố ý. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa rút lại đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 195.000.000 đồng, Người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự do đó khi lượng hình cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4]. Trách nhiệm dân sự:

Ông M đã bồi thường cho bà L (mẹ ruột của cháu N) số tiền 195.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Chiếc xe mô tô biển số 68D1 – 426.16 của ông N bị thiệt hại được định giá là 1.210.000 đồng. Ông N không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này.

Chiếc xe mô tô biển số 67AE – 021.65 của ông Đ bị thiệt hại được định giá là 1.310.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại chiếc xe cho ông Đ số tiền 1.000.000 đồng.

Bà L, ông M, ông N, ông Đ, bà T, cháu T, cháu H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Xử lý vật chứng:

Xét giao trả cho:

- Bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 890061012690 mang tên Phạm Công T.

- Ông Phạm Hữu N 01 xe mô tô biển số 68D1- 426.16; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68D1 – 426.16 do Phạm Hữu N đứng tên chủ sở hữu; 01 giấy bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe mô tô biển số 68D1 – 426.16.

- Ông Phạm Thanh Đ 01 xe gắn máy biển số 67AE – 021.65; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67AE- 021.65 do Nguyễn Kim H đứng tên chủ sở hữu; 01 giấy bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe gắn máy biển số 67AE-021.65.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

[6]. Vấn đề khác:

Cháu Trần Thị Mỹ T chỉ bị xây sát nhẹ, từ chối giám định thương tích, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[7]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 54; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công T 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Giao trả cho bị cáo Phạm Công T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 890061012690 mang tên Phạm Công T do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 30/3/2020.

Giao trả cho ông Phạm Hữu N:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 68D1 - 426.16, nhãn hiệu: YAMAHA, màu sơn: Xanh - Bạc - Đen, số loại: JUPITER, số máy: E3S1E083767, số khung: 1340HY048515, dung tích xi lanh 113,7.

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 028283, tên chủ xe Phạm Hữu N, biển số đăng ký 68D1 – 426.16, do Công an huyện Hòn Đất cấp ngày 20/10/2017.

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy số 191144915/XMBB.6, chủ xe Phạm Hữu N, do Công ty bảo hiểm Mic Kiên Giang cấp ngày 23/01/2020.

Giao trả cho ông Phạm Thanh Đ:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 67AE - 021.65, nhãn hiệu: ESPERO, màu sơn: Xanh - Trắng, số loại: 50SI, số máy: VDEJQ139FMB004679, số khung: RPEKCB2PEFA004679, dung tích xi lanh 49.

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006267, tên chủ xe Nguyễn Kim H, biển số đăng ký 67AE – 021.65, do Công an huyện Tịnh Biên cấp ngày 14/10/2015.

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy số 0247198, chủ xe Nguyễn Kim H, Công ty cổ phần bảo hiểm viễn đông, chi nhánh Long An cấp ngày 20/6/2020.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Công T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- Nhà Tạm giữ;
- Thi hành án DS huyện TB;
- THA HS CA h Tịnh Biên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú ;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

